

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 504/2022/HC-PT

Ngày: 27/10/2022

V/v: Khởi kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 554/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “Khởi kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9806/2022/QĐPT-HC ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943; nơi cư trú: Số nhà 53, phố HBT, quận HK, thành phố HN; có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Tất L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn S – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình và ông Nguyễn Phương Đ – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Hòa Bình; đều có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình – Ông Nguyễn Văn D; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị P, sinh năm 1950, anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số nhà 53, phố HBT, quận HK, thành phố HN; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P và anh T1: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943; nơi cư trú: Số nhà 53, phố HBT, quận HK, thành phố HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày:

Năm 2004 ông Nguyễn Văn T và con trai là anh Nguyễn Mạnh T1 đã ký hai hợp đồng nhận giao khoán đất thời hạn là 50 năm với Nông trường CL, huyện LS tỉnh Hòa Bình.

Đến năm 2010 Ủy ban nhân dân (*sau đây viết tắt là UBND*) tỉnh Hòa Bình thu hồi đất để xây dựng Trung tâm dạy nghề huyện LS, khi áp giá bồi thường, hỗ trợ trong khi người địa phương trong cùng dự án được bồi thường 55.000 đồng/m² còn ông T chỉ được 5.500 đồng/m² với lý do ông T không có hộ khẩu tại địa phương không là đối tượng trực tiếp lao động và không có nguồn sống phụ thuộc vào nông nghiệp. Tổng số tiền bồi thường được duyệt của ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Mạnh T1 là: 616.723.810 đồng (*trong đó bồi thường tài sản là 285.628.468đ; bồi thường hoa màu: 257.373.802đ, hỗ trợ ổn định đời sống là 73.821.660đ*).

Trong quá trình đề nghị giải quyết, ông T đã nhận tổng số tiền bồi thường được duyệt của ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Mạnh T1 là 616.723.810 đồng, tuy nhiên ông không đồng ý số tiền hỗ trợ ổn định đời sống là 73.821.660 đồng mà số tiền là: $11.000\text{m}^2 \times (55.000 \text{ đ} - 5.500 \text{ đ}) = 544.500.000 \text{ đồng}$.

Ngày 05/10/2010 ông Nguyễn Văn T có đơn khiếu nại với nội dung: Dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề huyện LS đã thu hồi diện tích của hộ gia đình nhận khoán với nông trường CL nhưng khi áp giá bồi thường. Hội đồng bồi thường huyện LS chỉ áp mức giá bồi thường bằng 1/10 mức quy định chung.

Tại Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 của Chủ tịch UBND huyện LS đã giải quyết khiếu nại của ông và Quyết định không thừa nhận nội dung khiếu nại.

Ngày 15/02/2011, do không nhất trí với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện LS, ông Nguyễn Văn T đã có đơn khiếu nại Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 của Chủ tịch UBND huyện LS.

Tại Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình giải quyết khiếu nại (lần 2) và quyết định không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông T đối với Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 của Chủ tịch UBND huyện LS.

Không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại lần 2, ông T nhiều lần gửi đơn đến UBND tỉnh, Thanh tra nhà nước tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân tối cao để xem xét giải quyết.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, ông T có đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình yêu cầu: Hủy Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình. Đề nghị được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống là 100% đơn giá như các hộ trực tiếp sản xuất khác trong cùng dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề LS trên.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình trình bày: (tại văn bản số 298/UBND-NC ngày 06/3/2020):

Trên cơ sở Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 và báo cáo số 69/BC-TTr ngày 19/7/2011 của Thanh tra tỉnh Hòa Bình đã xác minh, thẩm tra và kết luận khiếu nại của ông Nguyễn Văn T. Về các nội dung hộ gia đình ông T đề nghị Tòa giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T vì khiếu nại của ông không có căn cứ.

Nguồn gốc đất của hộ ông Nguyễn Văn T là đất nhận chuyển nhượng của 03 hộ là công nhân nông trường CL, việc mua bán đất giữa các hộ là trái quy định pháp luật. Diện tích đất này đã được hợp thức hóa bằng hình thức ký hợp đồng giao khoán với nông trường CL từ tháng 8/2004,

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 10 Quyết số 41/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Xác định hộ ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại HN, ông là cán bộ hưu trí, mặc dù có nhận và sử dụng diện tích đất khoán của Nông trường CL nhưng ông không phải đối tượng sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống không phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp. Do vậy, việc hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại và được tính tối đa bằng 10% giá đất nông nghiệp cùng loại của diện tích nhận khoán của Nông trường CL đối với hộ ông Nguyễn Văn T là hợp lý, đúng quy định pháp luật. Đề nghị giữ nguyên giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T tại quyết định 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-PT ngày 23 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32; Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015; khoản 2 Điều 23, Điều 45 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004 và năm 2005.

Căn cứ: Điều 41, 42, 43 Luật đất đai năm 2003; điểm a, b khoản 3 Điều 10 Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc: Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1349/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

Trong hạn luật định, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T trong thời hạn theo luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện LS đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Đối tượng khởi kiện: Quyết định số 2615 ngày 29/12/2010 của UBND huyện LS; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 của Chủ tịch UBND huyện LS và Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình có nội dung giữ nguyên Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 của Chủ tịch UBND huyện LS; Văn bản số 01/TB-UBND ngày 02/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình và các hành vi thu hồi, bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện LS là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T khẳng định không nhận được Văn bản số 01/TB-UBND ngày 02/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình xác định, không có cơ sở xác định ngày chuyển Văn bản số 01/TB-UBND ngày 02/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình cho ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T xuất trình đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2016. Tại Văn bản số 206/TANDTC ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân tối cao xác nhận có nhận được đơn khởi kiện của ông T yêu cầu hủy Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình. Căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì đơn khởi kiện của ông T trong thời hạn luật định.

[4]. Xét kháng cáo của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình, giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn T.

[4.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành: Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ký là đúng thẩm quyền tại khoản 2 Điều 23, Điều 45 Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004 và năm 2005. Sau khi có khiếu nại của ông T, Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình đã giao cho cơ quan tham mưu xác minh, giải quyết từng nội dung đơn khiếu nại của ông T. Trên cơ sở báo cáo số 69/BC-TTr ngày 19/7/2011 của Thanh tra nhà nước tỉnh Hòa Bình, ngày 09/8/2011 Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T. Như vậy, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn Văn T được thực hiện theo đúng quy định.

[4.2] Về nội dung giải quyết khiếu nại:

Nguồn gốc nhận giao khoán đất của hộ ông Nguyễn Văn T là đất nhận chuyển nhượng từ tháng 8/2004 của 03 hộ là công nhân nông trường CL, huyện LS, sau đó phần diện tích đất này đã được hợp thức hóa bằng hình thức ký hợp đồng giao khoán với Nông trường CL. Theo quy định của pháp luật việc chuyển nhượng đất giữa các hộ trên là trái quy định vì người chuyển nhượng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, cũng như việc triển khai dự án đầu tư xây dựng trung tâm dạy nghề huyện LS. Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh Hòa Bình đã tiến hành thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 41, 42, 43 Luật đất đai năm 2003,

Căn cứ vào khoản 3, 5 Điều 20 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có quy định về đối tượng được hỗ trợ và quyết định mức hỗ trợ:

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ cao nhất bằng giá đất bồi thường tính theo diện tích đất thực tế thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả hỗ trợ quy định tại Điều này cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

Căn cứ Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định chi tiết bảng giá đất năm 2010 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 05/02/2010 của UBND huyện LS quy định khu vực, vị trí các loại đất năm 2010 trên địa bàn huyện LS. Giá đất trồng cây lâu năm tại thị trấn LS thuộc vùng 1 là 55.000đ/m².

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 10 Quyết số 41/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

“a. Hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đất là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; hộ gia đình cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, mức hỗ trợ bằng 100% giá đất nông nghiệp cùng loại.

b. Trường hợp đối tượng hộ gia đình, cá nhân nhận khoán không thuộc điểm a khoản này chỉ được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại; trường hợp không xác định được chi phí đầu tư vào đất còn lại thì được tính tối đa bằng 10% giá đất nông nghiệp cùng loại.”.

Theo Quyết định số 2615 ngày 29/12/2010 của UBND huyện LS thì ông T được bồi thường số tiền 616.723.000 đồng (sáu trăm mười sáu triệu, bảy trăm hai mươi ba triệu đồng), ông T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường và không khiếu nại khoản tiền này.

Như vậy, hộ ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại HN, ông là cán bộ hưu trí, mặc dù có nhận và sử dụng diện tích đất khoán của Nông trường CL nhưng ông không phải đối tượng sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống không phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp. Do vậy, việc hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại và được tính tối đa bằng 10% giá đất nông nghiệp cùng loại của diện tích nhận khoán của Nông trường CL đối với hộ ông Nguyễn Văn T là đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Do đó yêu cầu của ông T về việc được hỗ trợ 100% đơn giá như các hộ trực tiếp sản xuất khác trong cùng dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề LS không có căn cứ để chấp nhận.

[4.3] Đối với khiếu nại lần 1 của ông Nguyễn Văn T không được Chủ tịch UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình chấp nhận nêu tại Quyết định số 2615 ngày 29/12/2010 của UBND huyện LS; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 và sau đó tại Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình có nội dung giữ nguyên quyết định. Do vậy, Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/11/2011 của Chủ tịch UBND huyện LS là đúng pháp luật.

Từ những căn cứ và nhận định trên, thấy rằng: Quyết định giải quyết khiếu nại số 1394/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung giải quyết. Do đó, người khởi kiện kháng cáo đề

ng nghị hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1349/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình là không có cơ sở chấp nhận như nêu trên. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN bác đơn kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận. Do đó, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên ông T là người cao tuổi, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông T được miễn số tiền án phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Văn Cường

